

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Ngọc.
- Bà Bùi Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 2001. Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 02031001246, cấp ngày 01/5/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Đăng L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020099001290, cấp ngày 01/5/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn) vào năm 2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu

cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Đặng Đăng L thường xuyên đi chơi bời, ăn uống, không quan tâm đến gia đình, thiếu trách nhiệm trong việc lo toan cuộc sống, anh Đặng Đăng L còn có mối quan hệ ngoại tình với người con gái khác, chị Triệu Thị T có khuyên bảo nhưng anh Đặng Đăng L không nghe, thậm trí anh còn đánh chị, chị đã về bên ngoại sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Triệu Thị T yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Đặng Đăng L.

Về con chung: Có một người con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 10/9/2018. Khi ly hôn chị Triệu Thị T yêu cầu anh Đặng Đăng L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); theo đơn khởi kiện chị Triệu Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Đăng L không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung và chị Triệu Thị T thay đổi không cấp dưỡng nuôi con chung nữa và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Đặng Đăng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đăng L và chị Triệu Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau đó được tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã N, tỉnh Lạng Sơn) vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với hạnh phúc. Anh Đặng Đăng L thừa nhận có chuyện ngoại tình và có xô xát với chị Triệu Thị T. Anh Đặng Đăng L hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra, chị Triệu Thị T về bên nhà ngoại sinh sống từ tháng 3/2026 cho đến nay và hai vợ chồng sống ly thân. Nay anh Đặng Đăng L đồng ý ly hôn với chị Triệu Thị T.

Về con chung: Có một người con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 10/9/2018. Khi ly hôn anh Đặng Đăng L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị Triệu Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Đặng Văn H có ý kiến trình bày: Hiện nay, cháu Đặng Văn H học lớp 2 Trường Tiểu học B, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Cháu sinh sống cùng bà, bố. Còn mẹ làm công ty dưới Bắc Ninh. Việc chăm sóc hàng ngày, đưa đón đi học đều do bà, bố. Tiền ăn học, mua sách vở đều do bố mẹ chu cấp. Nếu mà bố mẹ ly hôn, cháu Đặng Văn H có nguyện vọng ở với bố Đặng Đăng L. Cháu Đặng Văn H không còn có yêu cầu, ý kiến gì khác.

Tại công văn số 399/UBND-VP ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Chị Triệu Thị T đi làm ăn xa nhà, không sinh sống tại địa phương nên không được biết việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L có một người con chung tên là Đặng Văn H, sinh ngày 10/9/2018 hiện nay con đang sinh sống cùng bố ở thôn D, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Ông bà nội hỗ trợ chăm sóc khi bố đi làm ăn xa. Hiện nay mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương là 46,5 triệu đồng/người/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị T đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị T. Về con chung: Giao con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 10/09/2018 cho anh Đặng Đăng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Triệu Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Triệu Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Đăng L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn D, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lạng Sơn thụ lý giải quyết thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật và tại phiên tòa chị Triệu Thị T, anh Đặng Đăng L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L là hợp pháp. Nguyên đơn

chị Triệu Thị T trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại được dẫn đến vợ chồng không còn có tiếng nói chung, không còn tình cảm; anh Đặng Đăng L cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hai bên đương sự đều yêu cầu giải quyết vắng mặt. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Triệu Thị T yêu cầu ly hôn với anh Đặng Đăng L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có một người con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 10/9/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con chung đang sinh sống cùng bố Đặng Đăng L và ông bà nội là người hỗ trợ bố đưa đón cháu đi học hàng ngày, chăm sóc cháu khi bố vắng nhà; anh Đặng Đăng L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Triệu Thị T cũng yêu cầu anh Đặng Đăng L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Đặng Văn H cũng có nguyện vọng sinh sống cùng bố. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Văn H cho anh Đặng Đăng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Đăng L không yêu cầu chị Triệu Thị T cấp dưỡng nuôi con chung, do đó chị Triệu Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị Triệu Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Triệu Thị T và anh Đặng Đăng L trình bày là không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đề sung ngân sách Nhà nước. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000629 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Ghi nhận chị Triệu Thị T đã nộp đủ.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn với anh Đặng Đăng L.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Văn H, sinh ngày 10/9/2018 cho anh Đặng Đăng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Triệu Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000629 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Ghi nhận chị Triệu Thị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị T, bị đơn anh Đặng Đăng L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3-Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3-Lạng Sơn;
- UBND xã Nhất Hòa, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt